

**Bản án số: 241/2021/HNGĐ-ST**

**Ngày: 29/4/2021**

*V/v: Tranh chấp ly hôn.*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga**

**Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh và bà Nguyễn Thị Minh Hồng**

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên**

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở TAND quận Long Biên, TP Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 706/HNGĐ ngày 04/12/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị VTH, sinh năm 1978

HKTT: Tổ 30 phường TT, quận LB, TP. HN.

**- Bị đơn:** Anh HVH, sinh năm 1978

HKTT: Tổ 30 phường TT, quận LB, TP. HN.

*(Đều có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị VTH trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị VTH và anh HVH kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2000 tại UBND thị trấn ĐG, huyện GL, thành phố Hà Nội (nay là phường ĐG, quận LB, thành phố Hà Nội). Theo nguyên đơn trình bày cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không được sự chia sẻ quan tâm, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, không quan tâm đến vợ con và trách nhiệm với gia đình. Ba năm trở lại đây kinh tế gia đình đều do chị H làm chủ, vun vén còn anh H không thay đổi mà ngược lại vẫn bia rượu hàng ngày về nhà đập phá. Do chị thay đổi công việc khoảng ba năm trở lại đây nên mâu thuẫn ngày càng nhiều, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, từ tháng 3/2021 anh H đã chuyển ra ngoài sinh sống. Chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là HDT, sinh ngày 11/6/2000 và cháu HDL, sinh ngày 18/02/2006. Cháu T hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Chị H đề nghị tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh vì cháu là con gái, đang tuổi phát triển rất cần sự chăm sóc của mẹ, chị chăm sóc là phù hợp với tâm sinh lý phụ nữ. Mặc dù cháu có nguyện vọng muốn ở với anh H nhưng đó là do anh H chiều con không nghiêm khắc trong việc dạy dỗ, giáo dục con cái. Hiện chị H đang làm việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng thu nhập trung bình khoảng 7 triệu đồng/ tháng, ngoài ra chị H còn buôn bán có thu nhập hàng ngày để trang trải cuộc sống gia đình, hiện nay chị và cháu L đang sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ của chị H, cháu L đang học tại trường THCS Thượng Thanh gần nhà. Chị H xác định chị có nơi ở ổn định và thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con. Hiện nay anh H không có chỗ ở ổn định, công việc tự do không đảm bảo về thu nhập. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng 1.500.000 đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh HVH trình bày:**

**Về điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày.** Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 31/5/2000 tại UBND thị trấn ĐG, huyện GL, thành phố HN . Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế. Anh xác định anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay. Chị H không quan tâm đến anh. Anh và con gái cũng đã dọn ra ngoài ở từ cuối tháng 02/2021 do chị H không cho ở chung nhà, đến sau tết Nguyên Đán cháu L đã về ở với chị H, anh H thuê nhà ở một mình. Anh thấy chị H không quan tâm và xa lánh anh, anh cho rằng nguyên nhân do chị H đi theo bán hàng đa cấp, bị mọi người xui. Nay anh xác định anh và chị H đã mâu thuẫn, chị H không tôn trọng anh nhưng anh không đồng ý ly hôn. Anh chỉ muốn ly thân để cho con gái trưởng thành lập gia đình. Sau khi con gái lập gia đình, nếu chị H muốn ly hôn thì anh sẽ đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện nay cháu HĐT đã trưởng thành và có gia đình riêng. Nếu ly hôn, anh H đề nghị tòa án cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nhân viên tại công ty TNHH TM và XD PT có thu nhập là 12.000.000 đồng/ tháng.

**- Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu :** Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 khoản 2, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp về án phí lệ phí Tòa án.

- + Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị VTH đối với anh HVH
- + Con chung: Anh chị có 02 con chung là HDT, sinh ngày 11/6/2000 và cháu HDL, sinh ngày 18/02/2006. Cháu T hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng. Đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của chị H được nuôi cháu L, anh H có trách nhiệm đóng góp cho chị H 1.500.000 đồng/ tháng.

- + Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.
- + Chị VTH phải nộp 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị VTH xin ly hôn với anh HVH có hộ khẩu thường trú tại tổ 30 phường TT, quận LB, TP HN. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị VTH và anh HVH kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2000 tại UBND thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đều xác nhận có xảy ra nhiều mâu thuẫn xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, cuộc sống quá áp lực và mệt mỏi nên đề nghị được ly hôn. Anh H xác nhận anh chị đã mâu thuẫn, chị H không tôn trọng anh nhưng anh không đồng ý ly hôn mà chỉ sống ly thân để cho con gái trưởng thành lập gia đình. Sau khi con gái lập gia đình, nếu chị H muốn ly hôn thì anh sẽ đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức nhiều buổi hòa giải với mục đích để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị có cơ hội hòa giải và hàn gắn theo nguyện vọng của anh H nhưng không có kết quả, anh chị không thể chia sẻ hay bàn bạc được phương án giải quyết mâu thuẫn. Quan điểm của chị H là không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể

hòa giải hàn gắn được, bản thân anh H cũng xác định anh và chị H có mâu thuẫn, đã sống ly thân mỗi người một nơi. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng chị H vẫn giữ nguyên quan điểm, anh chị không có tiếng nói chung, không thể bàn bạc được phương án giải quyết nên không hòa giải được.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh H mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận đơn ly hôn của chị VTH là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**\* Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là HDT, sinh ngày 11/6/2000 (đã trưởng thành) và cháu HDL, sinh ngày 18/02/2006. Chị H và anh H đều có yêu cầu nuôi cháu L, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu L thể hiện nguyện vọng xin ở với bố. Xét điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung cả hai anh chị đều đủ điều kiện nuôi con tuy nhiên HĐXX thấy cháu L là con gái, đang tuổi phát triển rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ thuận lợi trong việc gần gũi, chia sẻ về tâm sinh lý phụ nữ. Anh H hiện nay đang đi thuê nhà chưa ổn định về chỗ ở, tại phiên tòa, anh H trình bày nếu chị H muốn nuôi cháu L anh không có ý kiến gì chỉ mong muốn chị H không được ngăn cản việc anh H gặp gỡ chăm sóc con chung nên giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Về đóng góp phí tổn nuôi con: Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, anh H nhất trí đóng góp theo yêu cầu của chị H.

**\* Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

**\* Về án phí:** Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị VTH và anh HVH. Chị VTH được ly hôn với anh HVH**

**2. Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là:

HĐT, sinh ngày 11/6/2000 (đã trưởng thành)

HDL, sinh ngày 18/02/2006

Giao cháu HDL cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh HVH có trách nhiệm đóng góp cho chị VTH cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

*Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.*

**3. Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị VTH phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016645 ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí. Anh HVH phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Đức Giang
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị Tường Nga**